

**NGHỊ QUYẾT**

**của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về lãnh đạo, chỉ đạo  
lĩnh vực nông, lâm nghiệp, giai đoạn 2021 - 2025**

-----

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Giang lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ban hành Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo về lĩnh vực nông, lâm nghiệp, giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau

**I. Thực trạng phát triển nông, lâm nghiệp**

**1. Kết quả đạt được**

Trong nhiệm kỳ qua, lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn đã được quan tâm lãnh đạo chỉ đạo: Sản xuất nông lâm nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới được tập trung triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, chương trình đề án của tỉnh, thành phố giai đoạn 2016 - 2020<sup>1</sup>. Thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới năm 2019 và đón nhận Huân chương lao động hạng 3 của Chủ tịch nước. Chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế làm tăng giá trị trên một đơn vị diện tích được thực hiện hiệu quả. Sản xuất nông nghiệp phát triển trên tất cả các lĩnh vực; quy mô, chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp từng bước đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Năm 2020 với tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 1.898 ha; Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản đạt 350 tỷ đồng (Tăng 1,6 lần so với năm 2015). Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất canh tác hàng năm không ngừng tăng lên đạt 110 triệu đồng/ha/năm (tăng 1,4 lần so với năm 2015). An ninh lương thực trên địa bàn được bảo đảm, tổng sản lượng lương thực đạt trên 4.700 tấn/năm. Cơ cấu nông nghiệp chuyển dịch đúng hướng, Tỷ trọng giá trị chăn nuôi/giá trị sản xuất nông nghiệp chiếm 52,0% (Tăng 7,1% so năm 2015).

Thành phố đã hoàn thành nhãn hiệu chứng nhận “Thịt lợn đen” thành phố Hà Giang. Tập trung xây dựng và được công nhận 17 sản phẩm OCOP. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được quan tâm tổ chức thực hiện nghiêm túc, tỷ lệ che phủ rừng đạt 69,9%.

---

<sup>1</sup> Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2016-2020; Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố đã ban hành Nghị quyết 06-NQ/TU về phát triển vành đai thực phẩm hàng hóa an toàn, chất lượng, giai đoạn 2016-2020; Chương trình số 14-CTr/TU về tổ chức sản xuất cho nông dân, giai đoạn 2014-2020; Kế hoạch số 40-KH/TU về giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Triển khai các nghị quyết 209, Nghị quyết 86, Nghị quyết 29 của HĐND Tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

## 2. Tồn tại, hạn chế

Sản xuất nông nghiệp thiếu về nguồn vốn, giá cả thị trường bấp bênh, ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh... giá trị sản xuất nông nghiệp trên một đơn vị diện tích đất canh tác chưa tưng xứng với tiềm năng thế mạnh của vùng.

Sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ, mang tính tự phát, sản phẩm chưa phong phú về chủng loại, giá thành cao, chưa không đủ sức cạnh tranh; trình độ sản xuất không đồng đều, các hình thức tổ chức sản xuất mới chưa thực sự hiệu quả. Việc ứng dụng khoa học công nghệ mới, giống mới, kỹ thuật canh tác bền vững, sản xuất gắn kết với thị trường và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm hàng hóa còn nhiều hạn chế. Ý thức của người dân chưa cao, còn trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước.

Phương pháp tuyên truyền, vận động ở cơ sở chưa sâu rộng, hiệu quả chưa cao, việc thu hút các nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn chưa nhiều; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự phối hợp, tạo điều của chính quyền cơ sở đối với sản xuất nông nghiệp có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức; kinh phí đầu tư còn hạn hẹp.

Thiếu quy hoạch và tổ chức thị trường, trong các chuỗi giá trị “*Sản xuất – Phân phối – Tiêu thụ*” việc tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm còn hạn chế.

## 3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

**3.1. Nguyên nhân khách quan:** Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp; giá cả thị trường, hàng hóa phục vụ sản xuất biến động gây bất lợi cho nông dân, tâm lý của nông dân chưa dám mạnh dạn đầu tư vào sản xuất kinh doanh

### 3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Ý thức của một bộ phận cán bộ cơ sở và nhân dân về chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi và hình thức sản xuất chưa cao, còn suy bì, trông chờ nhau, việc thực hiện các dự án trên địa bàn còn chậm.

- Việc tiêu thụ sản phẩm còn khó khăn phần lớn sản phẩm sản xuất do các hộ tự bán, sản lượng thấp, do đó chưa có tác động mạnh đến sản xuất.

## II. Quan điểm, mục tiêu

### 1. Quan điểm

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đồng thời, phát huy cao vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển nông lâm nghiệp toàn diện có trọng tâm, trọng điểm, bền vững theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng lực sản xuất, năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao và phát triển du lịch. Quan tâm công tác phòng chống thiên tai. Phát triển lâm nghiệp bền vững, gắn quản lý, bảo vệ, sử dụng môi trường rừng với du lịch sinh thái.

## 2. Mục tiêu

- Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân/1 ha đất trồng cây hàng năm đạt 120 triệu đồng.
- Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 2.000 ha.
- Diện tích vùng rau, hoa chuyên canh 125 ha.
- Sản phẩm OCOP đạt 20 sản phẩm trở lên.
- Tỷ trọng chăn nuôi chiếm 60% trong cơ cấu ngành nông nghiệp.
- Tỷ lệ tăng đàn lợn 7%, tỷ lệ tăng đàn gia cầm 13,5%.
- Tỷ lệ dân cư sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.
- Xây dựng 50 vườn mẫu trở lên đạt tiêu chí quy định.
- Xây dựng thương hiệu sản phẩm “*Na núi đá*”.
- Mở rộng diện tích ruộng bậc thang 2 vụ tại thôn Khuổi My, xã Phương Độ gắn với du lịch sinh thái, trải nghiệm thành phố.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 71%.

## III. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

### 1. Nhiệm vụ

Tập trung phát triển toàn diện nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá chất lượng cao, quy hoạch vùng sản xuất phù hợp với quy mô, điều kiện tự nhiên, tập quán canh tác và nhu cầu thị trường; tiếp tục nâng cao hiệu quả chương trình phát triển vành đai thực phẩm hàng hoá an toàn chất lượng, triển khai chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi “*Cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu*”; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, trọng tâm vào hướng sản xuất hữu cơ công nghệ cao; chú trọng vào các sản phẩm chủ lực có lợi thế, các sản phẩm đặc thù địa phương gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và sản xuất, chế biến theo chuỗi giá trị, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, phát triển nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, nâng cao thu nhập cho người dân.

### 2. Giải pháp thực hiện

**2.1. Tập trung nguồn lực đẩy mạnh khoa học công nghệ ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, phát huy nội lực tổ chức sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo tính cạnh tranh, nâng cao thu nhập cho nông dân.**

\* *Đối với lĩnh vực trồng trọt:* Chủ động phát huy nội lực khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng vùng, tiếp tục vận động nhân dân thực hiện liên kết, tích tụ ruộng đất quy hoạch tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung đảm bảo quy mô diện tích phù hợp (*Sản xuất rau, hoa, vùng cây ăn quả, xuất khẩu...*), theo hướng chuyên sâu, đầu tư xen canh, thâm canh bền vững, tăng vụ, chuyển dịch cơ cấu cây trồng để thích ứng với biến đổi khí hậu, đa dạng mùa vụ, thực hiện tốt các quy định về môi trường. Đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến (*Tưới tự động; phòng trừ sâu*

*bệnh; chế biến sơ chế các sản phẩm...*) nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, phát triển một số sản phẩm có thể mạnh theo chuỗi giá trị và tiêu chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (*VietGAP, hữu cơ, organic...*) có thương hiệu, có tính cạnh tranh cao, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và hướng tới xuất khẩu. Nhằm nâng cao giá trị thu hoạch/ha đất trồng cây hàng năm, nâng cao giá trị gia tăng và thu nhập cho người dân.

\* *Đối với lĩnh vực chăn nuôi:* Tập trung phát triển các trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và vừa, các gia trại tổng hợp, nông hộ... Trọng tâm phát triển giống địa phương (*Lợn đen, gà ri, vịt bầu, dê, cá...*). Nhân rộng các mô hình chăn nuôi sản phẩm đặc sản có hiệu quả. Xây dựng cơ sở cung ứng giống tại địa phương để chủ động và đảm bảo đủ tiêu chuẩn con giống đưa vào chăn nuôi. Xây dựng cơ sở cung cấp nguyên liệu thức ăn, đảm bảo tiêu chuẩn phục vụ chăn nuôi đảm bảo tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi, đảm bảo môi trường chăn nuôi. Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh giám sát và kiểm soát dịch bệnh hiệu quả.

\* *Lâm nghiệp:* Quan tâm phát triển, bảo vệ rừng gắn với khai thác hợp lý, có hiệu quả tài nguyên rừng, nhằm nâng cao giá trị thu nhập và hiệu quả từ sản xuất lâm nghiệp. Tập trung phát triển cây dược liệu dưới tán rừng cây lâm sản ngoài gỗ, tăng cường các biện pháp phòng, chống cháy rừng và bảo vệ rừng; sử dụng giống mới phù hợp với điều kiện sinh trưởng và phát triển tại địa phương. Phân đấu 100% các chủ rừng xây dựng hoàn thành và tổ chức thực hiện phương án quản lý rừng bền vững theo đúng quy định.

## **2.2. Nâng cao năng lực quản lý sản xuất và chất lượng nguồn lao động**

Tiếp tục chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, tập huấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, nâng cao chất lượng lao động. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động thành lập mới, kiện toàn các hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động kém hiệu quả, phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu tập hợp được lực lượng, có đủ năng lực, trình độ về quản lý và tổ chức sản xuất kinh doanh phát triển, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đạt hiệu quả.

Quan tâm chú trọng và nâng cao trách nhiệm đội ngũ cán bộ xã và thôn bản gương mẫu đi đầu trong mọi công việc để người dân làm theo.

Tổ chức lại sản xuất cho nông dân theo hướng "*5 cùng - 4 liên kết*"; sản xuất các sản phẩm thế mạnh, đặc thù trở thành hàng hóa; nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm và nâng cao được thu nhập cho người dân.

## **2.3. Mở rộng kết nối đẩy mạnh thị trường tiêu thụ, nâng cao chất lượng sản phẩm**

Tập trung xây dựng thương hiệu hàng hóa, mở rộng thị trường đối với một số mặt hàng nông sản chủ lực có ưu thế và sức cạnh tranh trên thị trường, triển khai thực hiện có hiệu quả (*Chương trình OCOP*), tạo ra những sản phẩm đặc thù đảm bảo chất lượng như: Sản phẩm thịt lợn đen địa phương, rau, củ, quả sạch, sản phẩm đặc sản... Đẩy mạnh nhân rộng các mô hình có hiệu quả, tiếp tục củng cố và tập trung xây dựng các mối liên kết theo chuỗi giá trị khép kín, hợp tác đa

dạng để tổ chức sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp giữa nông dân – nhóm hộ - tổ sản xuất - hợp tác xã với các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân bao tiêu sản phẩm để nâng cao giá trị sản phẩm, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

#### **2.4. *Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền***

Đổi mới nội dung, phương pháp, cách thức tuyên truyền, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, trong đó chú trọng tuyên truyền thông qua các mô hình hay, cách làm hiệu quả. Tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng; bảo đảm quyền tự do dân chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Kịp thời phát hiện và ngăn chặn các trường hợp cố tình vi phạm, để đảm bảo uy tín, chất lượng sản phẩm, hạn chế rủi ro cho người dân, đảm bảo lợi ích quốc gia, cộng đồng.

#### **2.5. *Giải pháp về nguồn lực***

Quan tâm các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, thủy sản, lâm nghiệp từ ngân sách nhà nước, vốn nhân dân, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác. Ưu tiên nguồn lực đầu tư để thực hiện các chương trình, đề án, dự án sản xuất các sản phẩm chủ lực, các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất như: Hệ thống các công trình điện, thủy lợi; hệ thống giao thông nội đồng; hạ tầng bảo vệ sản xuất. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

Hướng dẫn, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số: 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số: 09/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Có chính sách hỗ trợ xây dựng, bán hàng, hỗ trợ thuê đất, hỗ trợ rủi ro do thiên tai, dịch bệnh; sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước; nguồn kinh phí sự nghiệp nông lâm nghiệp hàng năm, lồng ghép với các nguồn sự nghiệp phát triển kinh tế, quỹ Hội Nông dân, để hỗ trợ đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay sản xuất và xây dựng nông thôn mới, đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích và đạt hiệu quả để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn phát triển bền vững.

### **IV. Tổ chức thực hiện**

1. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội, phòng, ban, ngành có trách nhiệm quán triệt cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân học tập nghị quyết và xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Ủy ban nhân dân thành phố cụ thể hoá Nghị quyết thành Chương trình hành động cụ thể, có kế hoạch cho từng năm và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ

chức thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

3. Ban Tuyên giáo Thành ủy xây dựng kế hoạch triển khai, quán triệt học tập Nghị quyết. Các ban xây dựng đảng Thành ủy kiểm tra đôn đốc việc cụ thể hoá thực hiện Nghị quyết báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Thành ủy theo định kỳ; phối hợp giữa các ban xây dựng đảng, Văn phòng Thành ủy tham mưu cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Thường trực UBND tỉnh,
- Các ban XĐĐ Tỉnh ủy,
- Sở NN&PTNT; Công thương; KH&CN,
- Các Đ/c UVBCH Thành ủy,
- Các ban XĐĐ Thành ủy,
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH TP,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu VT, VP.

**T/M BAN CHẤP HÀNH**  
**BÍ THƯ**

Người ký: **Hầu Minh Lợi**  
Email: [Hau.Minh.Loi@txuhagiang](mailto:Hau.Minh.Loi@txuhagiang)  
Cơ quan: Thành ủy Hà Giang, Tỉnh Hà Giang  
Chức vụ: Bí thư Thành ủy Hà Giang  
**Hầu Minh Lợi**